

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: **06/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 03 tháng 10 năm 2019

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân
và gia đình*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quang Tuyên; Ông Bùi Thế Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Nữ Trang N.

Địa chỉ: 1544 đường HV, phường BT, thị xã BH, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Minh K.

Địa chỉ: 1850 ELS #82 SJ – CA 95125 Hoa Kỳ.

Tất cả đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, bà Nguyễn Nữ Trang N trình bày:

Bà Nguyễn Nữ Trang N và ông Huỳnh Minh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị xã BH ngày 12/5/2016. Do khoảng cách nên từ khi kết hôn, bà N và ông K sống xa nhau dẫn tới nhiều bất đồng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà N đề nghị ly hôn với ông K.

Về con chung, tài sản và công nợ: Không có con chung, không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản nêu ý kiến gửi Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, ông Huỳnh Minh K trình bày:

Ông Huỳnh Minh K và bà Nguyễn Nữ Trang N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị xã BH ngày 12/5/2016. Từ khi kết hôn, ông K và bà N sống xa nhau dẫn tới tình cảm không còn. Ông bà không có con chung, tài sản và công nợ chung. Nay bà N đề nghị ly hôn với ông K thì ông K đồng ý. Do ở xa, việc đi về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn rất tốn kém nên ông K đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải – công khai chứng cứ và đề nghị xét xử vắng mặt ông K.

Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Bà Nguyễn Nữ Trang N và ông Huỳnh Minh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị xã BH ngày 12/5/2016. Ông bà đều thừa nhận, từ sau khi kết hôn đến nay, bà N và ông K sống xa nhau dẫn tới nhiều bất đồng trong quan điểm sống, tình cảm không còn, cả hai đều có nguyện vọng được ly hôn. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Nữ Trang N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Bị đơn cư trú tại 1850 ELS #82 SJ – CA 95125 Hoa Kỳ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Văn bản nêu ý kiến và văn bản đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt của ông Huỳnh Minh K đã được Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hoa Kỳ chứng thực nên hợp pháp.

- Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Nữ Trang N và ông Huỳnh Minh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị xã BH vào ngày 12/5/2016. Các đương sự đều thừa nhận, từ sau khi kết hôn đến nay, bà N và ông K sống xa nhau dẫn tới bất đồng trong quan điểm sống, tình cảm không còn, cả hai đều có nguyện vọng được ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông K đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng Điều 56 luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Nữ Trang N.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung:

Bà N và ông K không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Bà N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; các Điều 469, Điều 470, 477, 478, 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Nữ Trang N. Bà Nguyễn Nữ Trang N được ly hôn ông Huỳnh Minh K.

[2] Về án phí:

Bà Nguyễn Nữ Trang N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012748 ngày 26/02/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về quyền kháng cáo:

- Bà Nguyễn Nữ Trang N được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

- Ông Huỳnh Minh K được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 tháng, kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND thị xã BH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương